

**CÔNG TY TNHH DE HEUS  
CHI NHÁNH SÔNG MÂY  
(PREMIX)**

Số: 183.../2026/PREMIX-HSE-MT

V/v: Công khai kế hoạch phòng ngừa,  
ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 18 tháng 3 năm 2026

**Kính gửi: Ban Quản Lý Các Khu Công Nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai**



Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020

Căn cứ Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Chúng tôi là: Công ty TNHH De Heus – Chi nhánh Sông Mây (Premix)

Địa chỉ dự án: Đường số 04, KCN Sông Mây, Bình Minh, Đồng Nai

Là chủ đầu tư của Dự án "**Nhà máy sản xuất thức ăn bổ sung và chất dinh dưỡng (premix) dùng trong chăn nuôi, công suất 60.000 tấn sản phẩm/năm**", địa điểm: Đường số 04, Khu công nghiệp Sông Mây, Bình Minh, Đồng Nai.

Căn cứ khoản 3, Điều 110 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Công ty TNHH De Heus – Chi nhánh Sông Mây (Premix) xin gửi đến Ban Quản Lý Các Khu Công Nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải cấp cơ sở của Dự án (đính kèm theo văn bản).

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



**THAI MINH KHOA**



.....000.....

# KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI CẤP CƠ SỞ

## CÔNG TY TNHH DE HEUS CHI NHÁNH SÔNG MÂY (PREMIX)



Đồng Nai, 18/03/2026



## PHỤ LỤC I

KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI CẤP CƠ SỞ  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 07 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

CÔNG TY TNHH DE HEUS  
CHI NHÁNH SÔNG MÂY  
(PREMIX)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/KH-PNUPSCCT-  
PREMIX-HSE-MT

Đồng Nai, ngày 18 tháng 03 năm 2025

## KẾ HOẠCH

Phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải của  
Công ty TNHH De Heus – Chi nhánh Sông Mây (Premix)

### I. Mở đầu

#### 1.1. Sự cần thiết phải lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải.

Nhằm đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về xây dựng Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; thực hiện những biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn trong quá trình vận hành các công trình bảo vệ môi trường.

Công ty xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải có thể xảy ra nhằm giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của các sự cố đến cộng đồng dân cư xung quanh cũng như môi trường, đảm bảo cho việc phát triển kinh tế xã hội theo hướng bền vững.

#### 1.2. Các căn cứ pháp lý lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải.

- Căn cứ Luật Bảo Vệ Môi Trường 2020;
- Nghị định 08/2022/NĐ-CP: Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo Vệ Môi Trường;
- Thông tư 41/2025/BNNMT: Hướng dẫn kỹ thuật về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường;
- Giấy phép môi trường số 108/GPMT-KCNĐN đã được UBND tỉnh Đồng Nai, Ban Quản lý KCN phê duyệt ngày 23/07/2024 "Nhà máy sản xuất thức ăn bổ sung và chất dinh dưỡng (premix) dùng trong chăn nuôi, công suất 60.000 tấn sản phẩm/năm", địa điểm: Đường số 04, Khu công nghiệp Sông Mây, Bình Minh, Đồng Nai.

### II. Thông tin chung

#### 2.1. Thông tin chung về địa hình, địa lý tại khu vực cơ sở hoạt động.

- Nhà máy của Công ty TNHH De Heus – Chi nhánh Sông Mây (Premix) được triển khai tại Đường số 04, Khu công nghiệp Sông Mây, Bình Minh, Đồng Nai.

- Ranh giới khu đất của Công ty TNHH De Heus – Chi nhánh Sông Mây (Premix) được tiếp giáp xác định như sau:

- Phía Bắc giáp: Đường số 4, KCN Sông Mây
- Phía Nam giáp: Công ty TNHH Vma
- Phía Đông giáp: Đường số 4, KCN Sông Mây
- Phía Tây giáp: Công ty TNHH UF Feed

## 2.2. Thông tin chung về cơ sở:

- Tên dự án đầu tư/cơ sở: Công ty TNHH De Heus – Chi nhánh Sông Mây (Premix)
- Địa điểm hoạt động: Đường số 04, Khu công nghiệp Sông Mây, Bình Minh, Đồng Nai.
- Địa điểm trụ sở chính: Lô A4, KCN Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Phú Quới, tỉnh Vĩnh Long
- Điện thoại: 02513.968.705
- Người liên lạc: **Thái Minh Khoa** Giám đốc nhà máy

Giấy phép môi trường số 108/GPMT-KCNĐN đã được UBND tỉnh Đồng Nai, Ban Quản lý KCN phê duyệt ngày 23/07/2024 "**Nhà máy sản xuất thức ăn bổ sung và chất dinh dưỡng (premix) dùng trong chăn nuôi, công suất 60.000 tấn sản phẩm/năm**", địa điểm: Đường số 04, Khu công nghiệp Sông Mây, Bình Minh, Đồng Nai.- Quy mô, công suất, loại hình sản xuất:

+ Tổng diện tích đất thực hiện cơ sở là 11.261 m<sup>2</sup>.

+ Công suất thiết kế: 60.000 tấn sản phẩm/năm.

+ Loại hình sản xuất là sản xuất thức ăn bổ sung và chất dinh dưỡng (Premix) chăn nuôi

- Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

STT	Chung loại	Dạng	Đơn vị	Mã CTNH (Nếu là chất thải nguy hại)	Khối lượng (Kg/ngày)	Nguồn phát sinh
1	Nước thải	Lỏng	m <sup>3</sup>		3.5	Sinh hoạt/sản xuất
2	Rác thải sinh hoạt	Rắn	Kg		10	Sinh hoạt
3	Sản phẩm nguyên liệu hư hỏng	Rắn	Kg		10	Sản xuất
4	Bao PPE	Rắn	Kg		200	Sản xuất
5	Nhựa phế liệu	Rắn	Kg		1	Sản xuất
6	Giấy	Rắn	Kg		16	Sản xuất
7	Sắt thép vụn	Rắn	Kg		1.6	Sản xuất
8	Gỗ phế liệu	Rắn	Kg		2	Sản xuất
9	Các loại chất thải khác có TPNH vô	Rắn	Kg	19 12 03	30	Sản xuất

	ơ hoặc hữu cơ (các loại kháng sinh không còn sử dụng)					
10	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	Rắn	Kg	18 01 03	2	Sản xuất
11	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	Kg	18 02 01	3	Sản xuất
12	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	Kg	16 01 06	0.2	Sản xuất
13	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	Kg	17 02 03	1,6	Sản xuất
14	Pin, ắc quy chì thải	Rắn	Kg	19 06 01	0,02	Sản xuất
15	Hộp mực in thải có thành phần nguy hại	Rắn	Kg	08 02 04	0,02	Văn Phòng – Sản xuất
16	Que hàn thải có các kim loại nặng hoặc thành phần nguy hại	Rắn	Kg	07 04 01	0,13	Sản xuất

(Nguồn: Công ty TNHH De Heus – Chi nhánh Sông Mây 2025)

- Thông tin liên quan khác (nếu có).

### III. Nhận diện, xác định phương tiện vận chuyển, hạng mục, công trình có nguy cơ xảy ra sự cố chất thải; dự báo nguyên nhân gây ra sự cố chất thải; biện pháp phòng ngừa sự cố chất thải

#### 3.1. Xác định phương tiện vận chuyển, hạng mục, công trình có nguy cơ xảy ra sự cố chất thải (mô tả chi tiết tên phương tiện vận chuyển, hạng mục, công trình có nguy cơ xảy ra sự cố chất thải).

Một số phương tiện vận chuyển, hạng mục, công trình phổ biến có nguy cơ xảy ra sự cố chất thải tương ứng với nhóm chất thải:

- Đối với nhóm chất thải rắn: Phương tiện vận chuyển; khu vực, kho lưu chứa; bãi chôn lấp; hồ chứa bùn thải; hồ chứa hoặc bãi chứa bùn thải từ hoạt động khai thác quặng, tuyển làm giàu quặng; hệ thống xử lý chất thải

### **a) Chất thải rắn sinh hoạt**

- Phương tiện vận chuyển: Tất cả chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực văn phòng, khu vực sản xuất sẽ được thu gom vào các thùng chứa và phân loại tại nguồn xung quanh nhà máy, định kỳ xe bên đơn vị thu gom sẽ đi vòng xung quanh để thu gom. Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, tần suất thu gom 3 lần/tuần hoặc phát sinh nhiều sẽ cho đơn vị đủ chức năng vào thu gom, vận chuyển và xử lý để không phát sinh tràn ra ngoài.

- Khu vực: Chất thải sinh hoạt phát sinh sẽ được phân loại tại nguồn và chứa vào các thùng rác đặt xung quanh nhà máy.

- Kho lưu chứa: Công ty đã bố trí 9 thùng rác có nắp đậy được bố trí xung quanh nhà máy cụ thể như sau: 03 thùng rác có nắp đậy loại 25 lít tại khu vực văn phòng; 03 thùng rác có nắp đậy loại 120 lít tại khu vực hành lang xung quanh nhà máy; 02 thùng rác có nắp đậy loại 120 lít tại khu vực sản xuất; 01 thùng rác có nắp đậy loại 120 lít khu vực phòng bảo vệ công ty để thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại nguồn.

- Hệ thống xử lý chất thải: Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đúng quy định.

### **b) Chất thải rắn công nghiệp thông thường**

- Phương tiện vận chuyển: Tất cả chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ khu vực văn phòng, khu vực sản xuất sẽ được phân loại tại nguồn và thu gom về khu vực lưu trữ tạm thời, định kỳ xe bên đơn vị vào để thu gom. Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý, tần suất thu gom 1 lần/tuần hoặc phát sinh nhiều sẽ cho đơn vị đủ chức năng vào thu gom, vận chuyển và xử lý để không phát sinh tràn ra ngoài.

- Khu vực: Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trong nhà máy sẽ được phân loại tại nguồn và thu gom về kho lưu trữ tạm để đơn vị đủ chức năng vào thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Kho lưu chứa: Chất thải rắn công nghiệp thông thường được phân loại thành các nhóm và xử lý như sau:

- Đối với bao bì thải, giấy, bao bì giấy carton thải, sẽ được tận dụng tái sử dụng lại (trung bình tái sử dụng khoảng 20-40%), trường hợp không tái sử dụng hết sẽ được thu gom, lưu trữ tại kho chứa (khu vực bao phế) với diện tích 41,14 m<sup>2</sup>. Kho chứa có kết cấu nền trần xi măng, mái tôn, vách tường và tôn, bên ngoài kho có lắp biển báo. Công ty ký hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý đúng quy định.

- Đối với phế liệu (sắt phế, vật tư, máy hư hỏng,...) sẽ được tận dụng tái sử dụng lại (trung bình tái sử dụng khoảng 20-40%), trường hợp không tái sử dụng hết sẽ được thu gom, lưu trữ tại kho chứa (khu vực phế liệu) với diện tích 41,14 m<sup>2</sup>. Kho chứa có kết cấu nền trần xi măng, mái tôn, vách tường và tôn, bên ngoài kho có lắp biển báo. Công ty ký hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý đúng quy định.

- Đối với nguyên liệu, thành phẩm rơi vãi, bụi (hay còn gọi là bụi phế) phát sinh trong quá trình sản xuất với khối lượng ước tính khoảng 30 kg/ngày. Định kỳ hàng ngày hoặc sau mỗi đợt xuất nhập hàng, công nhân sẽ tiến hành thu gom bụi phế để tái sử dụng cho quá trình sản xuất. Bụi phế được thu gom, lưu trữ tại kho chứa (khu vực cám phế) với diện tích 41,14 m<sup>2</sup> trước

khi đưa vào tái sử dụng cho quá trình sản xuất hoặc giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý đúng quy định. Kho chứa có kết cấu nền trần xi măng, mái tôn, vách tường và tôn, bên ngoài kho có lắp biển báo

- Đối với bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải: Công ty đầu nối hệ thống nước thải về Khu công nghiệp Sông Mây nên không phát sinh bùn thải.

- Hệ thống xử lý chất thải: Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường đúng quy định.

### **c) Chất thải nguy hại**

- Phương tiện vận chuyển: Tất cả chất thải nguy hại phát sinh từ khu vực văn phòng, khu vực sản xuất sẽ được phân loại tại nguồn và thu gom về khu vực lưu trữ tạm thời, định kỳ xe bên đơn vị vào để thu gom. Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý, tần suất thu gom 1 lần/tháng hoặc phát sinh nhiều sẽ cho đơn vị đủ chức năng vào thu gom, vận chuyển và xử lý để không phát sinh tràn ra ngoài.

- Khu vực: Chất thải nguy hại phát sinh trong nhà máy sẽ được phân loại tại nguồn và thu gom về kho lưu trữ tạm để đơn vị đủ chức năng vào thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Kho lưu chứa:

- Thiết bị lưu chứa: Nhà máy bố trí các thùng chứa bằng nhựa, có nắp đậy cho từng mã chất thải nguy hại. Bên ngoài thùng chứa có nhãn (tên chất thải, mã chất thải nguy hại, đặc tính,...)

- Diện tích 10,02 m<sup>2</sup>

- Thiết kế, cấu tạo của kho chứa chất thải nguy hại: vách tole, mái tole, nền tráng xi măng. Bên trong có bố trí thùng chứa có nhãn (tên chất thải, mã chất thải nguy hại, đặc tính,...), trang bị thiết bị phòng cháy chữa cháy

- Bên ngoài kho chứa có biển cảnh báo về CTNH theo đúng quy định.

- Hệ thống xử lý chất thải: Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại đúng quy định.

- Đối với nhóm chất thải lỏng: Phương tiện vận chuyển; khu vực, kho lưu chứa; hồ chứa nước thải; hệ thống xử lý nước thải: Công ty đã đầu tư xây dựng hệ thống thu gom nước thải tách riêng biệt với hệ thống thu gom nước mưa

### **a) Nước thải sinh hoạt nhân viên**

- Phương tiện vận chuyển: Nước thải phát sinh sẽ xử được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại tự chảy vào đường ống nhựa dẫn về bể thu gom + tách mỡ trước khi bơm nước thải xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung của Công ty.

- Khu vực: Nhà vệ sinh bảo vệ, nhà vệ sinh khu vực văn phòng, nhà vệ sinh khu vực nhà xe, nhà vệ sinh khu vực nhà xưởng, nhà vệ sinh khu vực bến cảng.

- Kho lưu chứa: Không có.

- Hệ thống xử lý chất thải: Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh tại Công ty được thu gom về hệ thống xử lý nước thải của khu công nghiệp Sông Mây để xử lý đạt cột B, QCVN 40:2011/BTNMT

## **b) Nước thải căn tin**

- Nấu ăn của Công ty: Không có
- Kho lưu chứa: Không có.

## **c) Nước thải từ sản xuất**

- Phương tiện vận chuyển: Nước thải phát sinh từ quá trình vệ sinh nhà xưởng được dẫn về hố ga, sau đó được đưa vào tuyến ống nhựa dẫn về bể thu gom + tách mỡ trước khi đưa về hệ thống xử lý nước thải của khu công nghiệp Sông Mây.

- Khu vực: Nhà xưởng
- Kho lưu chứa: Không có.

- Hệ thống xử lý chất thải: Toàn bộ nước thải vệ sinh nhà xưởng phát sinh tại Công ty đưa về hệ thống xử lý nước thải của khu công nghiệp Sông Mây.

## **d) Nước thải phòng giặt đồ.**

- Phương tiện vận chuyển: Toàn bộ nước thải vệ sinh phòng giặt phát sinh tại Công ty đưa về hệ thống xử lý nước thải của khu công nghiệp Sông Mây.

- Khu vực: Phòng giặt đồ
- Kho lưu chứa: Không có.

## **e) Hệ thống xử lý nước thải: Không có**

- Đối với nhóm khí thải: Hệ thống xử lý khí thải:
- Hệ thống thu gom, thoát khí thải sau xử lý:

- Dòng khí thải số 01: 01 ống thải chung sau 01 hệ thống xử lý bụi tại công đoạn nạp liệu bằng tay, 01 hệ thống xử lý bụi từ nạp liệu túi lớn và 01 hệ thống xử lý bụi từ nạp liệu bằng gàu tải (tổng công suất xử lý: 8.650m<sup>3</sup>/giờ).

- Dòng khí thải số 02: 01 ống thải chung sau 06 hệ thống xử lý bụi tại bin thành phẩm và 01 hệ thống xử lý bụi từ cân đóng bao (tổng công suất xử lý: 6.900m<sup>3</sup>/giờ).

- Dòng khí thải số 03: 01 ống thải chung sau 02 hệ thống xử lý bụi từ nạp liệu bằng tay trên máy trộn, 01 hệ thống xử lý bụi tại công đoạn nghiền, 01 hệ thống xử lý bụi từ gàu sau nghiền, 01 hệ thống xử lý bụi từ gàu sau cân định lượng (tổng công suất xử lý: 14.100m<sup>3</sup>/giờ).

- Dòng khí thải số 04: 01 vị trí tại miệng ống thải chung sau 02 hệ thống xử lý bụi túi vải nạp liệu trên micro bin và 08 hệ thống xử lý bụi từ bin định lượng (tổng công suất xử lý: 14.000m<sup>3</sup>/giờ).

Công trình xử lý bụi, khí thải:

+ 01 hệ thống xử lý lọc bụi tại công đoạn nạp liệu bằng tay công suất thiết kế: 4.000 m<sup>3</sup>/giờ.  
Quy trình xử lý của hệ thống gồm các công đoạn sau: Khí thải → Ống dẫn → Lọc bụi túi vải → Quạt hút → Ống thải.

+ 01 hệ thống xử lý lọc bụi từ nạp liệu túi lớn công suất thiết kế: 4.000 m<sup>3</sup>/giờ. Quy trình xử lý của hệ thống gồm các công đoạn sau: Khí thải → Ống dẫn → Lọc bụi túi vải → Quạt hút → Ống thải.

+ 01 hệ thống xử lý lọc bụi từ nạp liệu bằng gàu tải công suất thiết kế: 650 m<sup>3</sup>/giờ. Quy trình xử lý của hệ thống gồm các công đoạn sau: Khí thải → Ống dẫn → Lọc bụi túi vải → Quạt hút → Ống thải.

+ 06 hệ thống xử lý bụi tại bin thành phẩm công suất thiết kế: 650 m<sup>3</sup>/giờ/hệ thống. Quy trình xử lý của hệ thống gồm các công đoạn sau: Khí thải → Ống dẫn → Lọc bụi túi vải → Quạt hút → Ống thải.

+ 01 hệ thống xử lý lọc bụi từ cân đóng bao công suất thiết kế 3.000 m<sup>3</sup>/giờ. Quy trình xử lý của hệ thống gồm các công đoạn sau: Khí thải → Ống dẫn → Lọc bụi túi vải → Quạt hút → Ống thải.

+ 02 hệ thống xử lý lọc bụi từ nạp liệu bằng tay trên máy trộn công suất thiết kế: 1.400 m<sup>3</sup>/giờ/hệ thống. Quy trình xử lý của hệ thống gồm các công đoạn sau: Khí thải → Ống dẫn → Lọc bụi túi vải → Quạt hút → Ống thải → Bụi, khí thải đạt quy chuẩn môi trường cho phép được thải ra môi trường.

+ 01 hệ thống xử lý lọc bụi tại công đoạn nghiền công suất thiết kế: 10.000 m<sup>3</sup>/giờ. Quy trình xử lý của hệ thống gồm các công đoạn sau: Khí thải → Ống dẫn → Lọc bụi túi vải → Quạt hút → Ống thải → Bụi, khí thải đạt quy chuẩn môi trường cho phép được thải ra môi trường.

+ 01 hệ thống xử lý lọc bụi từ gàu sau nghiền công suất thiết kế: 650 m<sup>3</sup>/giờ. Quy trình xử lý của hệ thống gồm các công đoạn sau: Khí thải → Ống dẫn → Lọc bụi túi vải → Quạt hút → Ống thải → Bụi, khí thải đạt quy chuẩn môi trường cho phép được thải ra môi trường.

+ 01 hệ thống xử lý lọc bụi từ gàu sau cân định lượng công suất thiết kế: 650 m<sup>3</sup>/giờ. Quy trình xử lý của hệ thống gồm các công đoạn sau: Khí thải → Ống dẫn → Lọc bụi túi vải → Quạt hút → Ống thải → Bụi, khí thải đạt quy chuẩn môi trường cho phép được thải ra môi trường.

+ 02 hệ thống xử lý lọc bụi từ nạp liệu trên micro bin công suất thiết kế: 1.400 m<sup>3</sup>/giờ/hệ thống. Quy trình xử lý của hệ thống gồm các công đoạn sau: Khí thải → Ống dẫn → Lọc bụi túi vải → Quạt hút → Ống thải → Bụi, khí thải đạt quy chuẩn môi trường cho phép được thải ra môi trường.

+ 08 hệ thống xử lý lọc bụi từ bin định lượng công suất thiết kế: 1.400 m<sup>3</sup>/giờ/hệ thống. Quy trình xử lý của hệ thống gồm các công đoạn sau: Khí thải → Ống dẫn → Lọc bụi túi vải → Quạt hút → Ống thải → Bụi, khí thải đạt quy chuẩn môi trường cho phép được thải ra môi trường.

**3.2. Dự báo về sự cố chất thải (dự báo chất ô nhiễm, chất thải rò rỉ, tràn đổ, phát tán ra môi trường khi xảy ra sự cố chất thải; dự báo nguyên nhân gây ra sự cố chất thải; dự báo phạm vi, đối tượng chính bị tác động do sự cố chất thải; dự báo tình huống xảy ra sự cố bảo đảm phù hợp với thực tế hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở; có thể sử dụng các mô hình để dự báo phạm vi tác động).**

Một số sự cố chất thải có khả năng xảy ra tương ứng với nhóm chất thải:

**- Đối với chất thải rắn:**

### **3.2.1. Chất thải rắn sinh hoạt:**

+ Lượng chất thải rắn sinh hoạt nếu không thu gom và xử lý đúng quy định sẽ gây mùi hôi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, cảnh quan công ty. Ngoài ra, chất thải rắn không được thu gom sẽ phát sinh ruồi, muỗi, chuột,... sẽ gây mất vệ sinh công nghiệp.

+ Chất thải rắn sinh hoạt không được thu gom kịp thời khi xảy ra ngã đổ sẽ gây ô nhiễm nguồn nước mưa chảy tràn.

### **3.2.2. Chất thải rắn công nghiệp thông thường**

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường không được thu gom, xử lý đúng quy định sẽ gây ứ đọng trong kho chứa, dễ xảy ra sự cố cháy nổ.

### **3.2.3. Chất thải nguy hại**

+ Chất thải nguy hại có các thành phần dễ gây cháy như: giẻ lau dính dầu nhớt, hóa chất,... sẽ dẫn đến nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ.

+ Đối với các chất thải nguy hại là bao bì, thùng chứa bị dính bám hóa chất sản xuất khi xảy ra sự cố đổ vỡ sẽ gây sự cố hóa chất, cháy nổ, phát sinh hơi hóa chất ảnh hưởng đến an toàn sức khỏe cho công nhân làm việc.

- **Đối với chất thải lỏng:**

### **3.2.4. Sự cố đường ống dẫn nước thải hư hỏng hoặc hoạt động không hiệu quả**

+ Khi hệ thống dân nước thải bị sự cố (hư hỏng hoặc hoạt động không hiệu quả) sẽ dẫn đến lượng nước thải trong quá trình hoạt động của dự án không được xử lý, thải ra ngoài làm ô nhiễm nguồn nước. **Do đó**, Chủ dự án cần phải có biện pháp quản lý và phòng ngừa ứng phó sự cố thích hợp.

### **3.2.5. Sự cố rò rỉ, tràn đổ hóa chất**

+ Hoạt động của dự án có sử dụng hóa chất trong quá trình sản xuất. Vì vậy, các nguyên nhân gây nên sự cố rò rỉ hóa chất tại dự án bao gồm:

- Bao bì chứa hoá chất trong quá trình vận chuyển và bốc xếp bị rách thùng.
- Bao bì chứa hoá chất bị chuột cắn phá hay bị vật nhọn làm rách thùng.
- Công nhân xếp hoá chất chồng lên quá cao vượt quá chiều cao quy định và không cẩn thận nên các lô hoá chất phía trên bị nghiêng đổ.
- Xe nâng vận chuyển hóa chất vào lưu kho, nơi sử dụng,...

### **3.2.6 Sự cố rò rỉ bồn chứa dầu**

+ Sử dụng dầu Diesel sang chiết dầu vào tank chứa hoặc máy phát của nhà máy, trong lúc đang sang chiết thì gặp sự cố, làm dầu chảy tràn ra ngoài môi trường.

- **Đối với khí thải: Bục thiết bị lọc bụi túi vải, nổ thiết bị lọc bụi tĩnh điện, hỏng thiết bị hấp thụ... làm phát tán chất thải ra môi trường.**

### **3.2.7. Sự cố đối với hệ thống xử lý bụi, khí thải, mùi hôi**

+ Hệ thống xử lý bụi, khí thải, mùi hôi chủ yếu tập trung ở máy móc và thiết bị. Khi xảy ra sự cố

thì lượng khí thải, bụi phát sinh sẽ không được thu gom và xử lý, ảnh hưởng đến môi trường làm việc của công nhân làm việc trực tiếp tại dự án và khu vực xung quanh.

- **Đối với sự cố khác: Không**

**3.3. Biện pháp phòng ngừa sự cố chất thải** (*mô tả chi tiết các biện pháp phòng ngừa sự cố chất thải tương ứng đối với từng phương tiện vận chuyển, hạng mục, công trình có nguy cơ xảy ra sự cố chất thải đã triển khai tại dự án đầu tư, cơ sở*).

### **3.3.1. Ứng phó sự cố chất thải rắn sinh hoạt**

**a. Biện pháp phòng ngừa sự cố chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại**

**- Chất thải rắn sinh hoạt**

+ Trang bị xung quanh Công ty thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt có nắp đậy hạn chế mùi hôi và bánh xe để dễ di chuyển khi cần thiết.

+ Bố trí vị trí đặt thùng đựng chất thải hợp lý, tránh khu vực xe ra vào thường xuyên và gần lối đi công nhân để tránh va quệt, gây đổ ngã.

+ Chất thải rắn sinh hoạt thu gom định kỳ 3 lần/tuần, không để tồn đọng trong thùng quá lâu, gây nguy cơ tràn đổ ra ngoài, gây mùi hôi.

**- Chất thải rắn công nghiệp thông thường**

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh sẽ được phân loại và thu gom về kho lưu trữ tạm thời để đơn vị vào thu gom.

+ Tần suất thu gom 1 lần/tuần hoặc nếu có phát sinh nhiều sẽ yêu cầu đơn vị vào thu gom sớm để không để tràn ra ngoài

+ Trang bị biển cảnh báo và bình chữa cháy tại khu vực kho lưu trữ tạm

+ Đối với kho bao phế, cám phế có diện tích khoảng 41,14 m<sup>2</sup>. Kho chứa có kết cấu nền xi măng, mái tôn, và vách tường.

+ Đối với nguyên liệu, thành phẩm rơi vãi, bụi cám khi có phát sinh hoặc sau mỗi đợt xuất nhập hàng, công nhân sẽ tiến hành vệ sinh và thu gom.

**- Chất thải nguy hại**

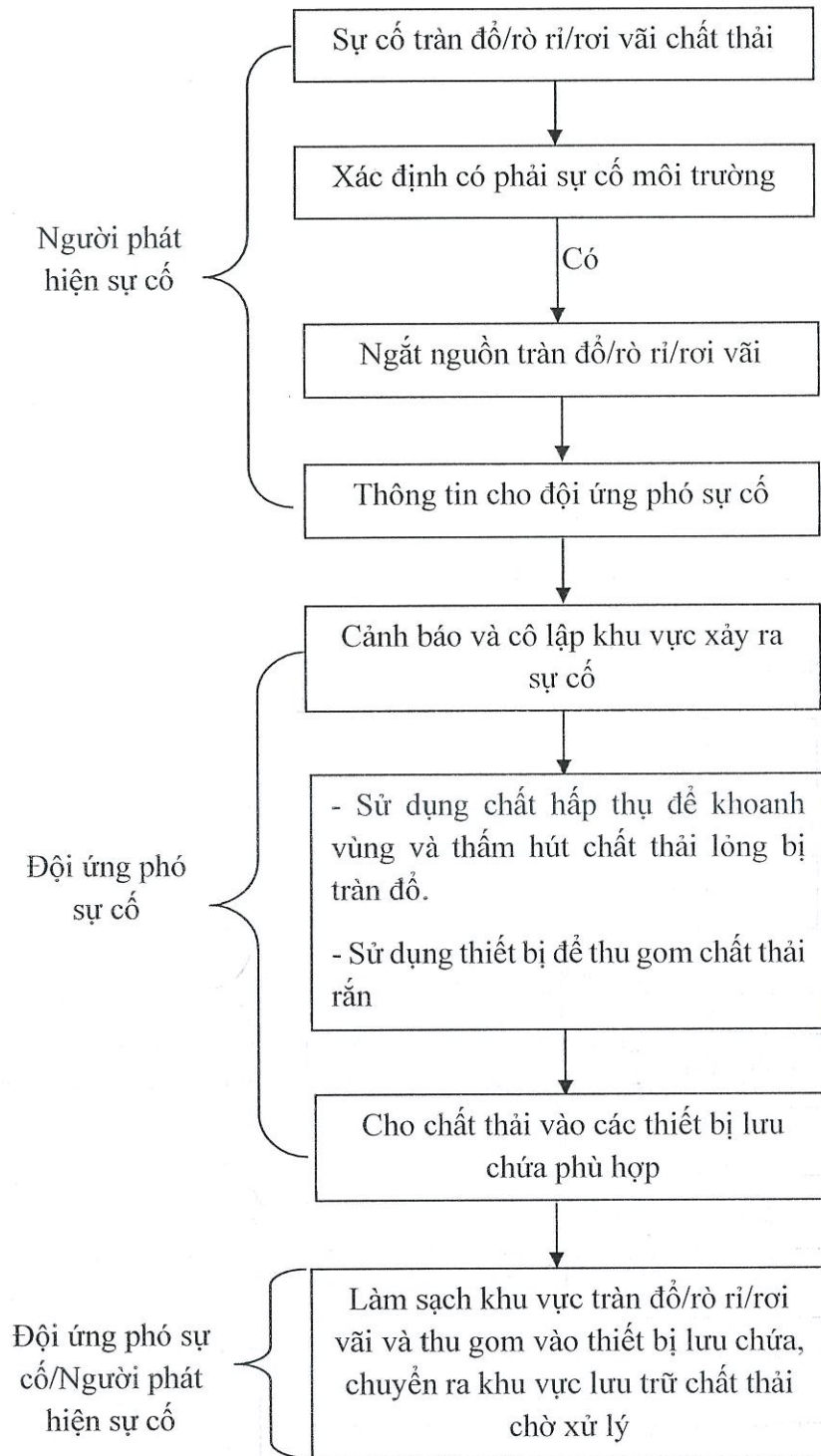
+ Tất cả chất thải nguy hại phát sinh sẽ được phân loại tại nguồn.

+ Công ty bố trí các thùng bằng nhựa chứa chất thải nguy hại có nắp đậy, bên ngoài thùng chứa có nhãn (tên chất thải, mã chất thải, đặc tính,...)

+ Kết cấu kho chứa tạm chất thải nguy hại: vách tole, nền tráng xi măng và mái che.

+ Bên ngoài kho chứa có dán các biển cảnh báo về chất thải nguy hại.

**b. Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại**



### 3.3.2. Sự cố hệ thống xử lý nước thải ngừng hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả

#### a. Biện pháp phòng ngừa sự cố hệ thống xử lý nước thải ngừng hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả

- Thường xuyên theo dõi hoạt động, bảo dưỡng định kỳ của các máy móc, tình trạng hoạt động của các bể để có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Trong quá trình vận hành, nhân viên vận hành thường xuyên kiểm tra hệ thống xử lý nước thải, vận hành xử lý nước thải theo đúng quy trình và nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn được thải ra môi trường.

- Nhân sự vận hành hệ thống phải có trình độ chuyên môn và biết cách sử dụng các thiết bị để tránh sai sót trong quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Có kế hoạch kiểm tra định kỳ toàn bộ hệ thống nhằm phát hiện kịp thời các thiết bị hỏng hóc, vi sinh hoạt động không hiệu quả hay các sự cố có khả năng xảy ra.

- Trong quá trình hoạt động sẽ thường xuyên kiểm tra hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải tránh tình trạng nước thải rò rỉ vào hệ thống thoát nước mưa gây ô nhiễm môi trường.

- Lập sổ nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Bố trí nhân viên vận hành hệ thống xử lý nước thải.

### **b. Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố hệ thống xử lý nước thải ngừng hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả**

- Khi hệ thống gặp sự cố, người giám sát Bảo trì sẽ kiểm tra và khắc phục sự cố. Nếu sự cố được khắc phục ngay tức thời thì tiếp tục hoạt động

- Trong trường hợp không khắc phục được thì người vận hành thông báo đến trưởng bộ phận và trưởng bộ phận sẽ thông báo đến Ban Giám đốc Công ty để tìm cách khắc phục sự cố. Nhà máy chỉ hoạt động sản xuất trở lại khi hệ thống nước thải đã được khắc phục vận hành ổn định và xử lý hết toàn bộ nước thải tồn đọng trong thời gian hệ thống bị sự cố.

### **3.3.3. Sự cố rò rỉ, tràn đổ hóa chất**

#### **a. Biện pháp phòng ngừa sự cố rò rỉ, tràn đổ hóa chất**

- Lập danh mục hóa chất sử dụng: Nhà máy phải lập danh mục tổng hợp tất cả các loại hóa chất sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình và thông kê số lượng sử dụng.

- Ban hành quy chế quản lý chặt chẽ trong việc xuất, nhập. Chỉ người có trình độ chuyên môn phù hợp được giao trách nhiệm quản lý hoá chất nguy hiểm mới được phép giao, nhận. Có sổ theo dõi xuất, nhập, tồn kho hàng ngày, khi thấy thiếu, thừa, sai qui cách phải báo ngay với cấp trên

- Xây dựng biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, quyết định ban hành biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất. Gửi biện pháp và quyết định ban hành biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đến cơ quan có thẩm quyền.

- Khi thực hiện các hợp đồng mua hóa chất:

- Phải yêu cầu nhà cung cấp hóa chất cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin liên quan đến đặc điểm, tính chất, thông tin phân loại, hướng dẫn sử dụng, hạn sử dụng, ghi nhãn.

- Tuân thủ các quy định về quản lý an toàn hóa chất.
  - Có người chuyên trách/kiêm nhiệm về an toàn hóa chất tại đơn vị.
  - Nơi chứa hóa chất phải đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất – kỹ thuật phù hợp với khối lượng và đặc tính của hóa chất.
  - Các hóa chất nguy hiểm nếu có điều kiện cần được để ở khu vực riêng biệt, được nhận dạng bằng các ký hiệu và nhãn.
  - Nếu lưu trữ tạm để đưa vào sản xuất: Chỉ lưu giữ trong thời gian ngắn nhưng phải có bao bì/pallet/khay chứa để tránh rò rỉ.
  - Việc lưu trữ, sử dụng, vận chuyển, thải bỏ,... hóa chất phải tuân thủ theo các quy định, hướng dẫn sử dụng của hóa chất đó.
  - Kiểm soát các phương tiện vận chuyển hóa chất khi ra/vào Công ty. Đối với các chất có áp lực cao hay dễ cháy nổ như: CO<sub>2</sub>, oxy, cồn, xăng dầu, bình bột,... phải có phương tiện chuyên dụng phù hợp.
  - Hóa chất khi tồn trữ phải được kiểm tra định kỳ (thông qua các đợt kiểm tra an toàn vệ sinh của Nhà máy).
  - Bảo đảm các điều kiện an toàn cho con người và môi trường trong quá trình sử dụng, bảo quản hóa chất nguy hiểm.
  - Phải có trang thiết bị an toàn và trang thiết bị bảo hộ lao động, phù hợp với tính chất nguy hiểm của hóa chất.
  - Định kỳ đào tạo, huấn luyện an toàn về môi trường liên quan đến hóa chất cho người lao động, có các áp phích/tranh ảnh để minh họa.
  - Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin, hướng dẫn thực hiện an toàn hóa chất cho người trực tiếp sử dụng, bảo quản, vận chuyển hóa chất, người quản lý sản xuất.
- Xử lý bao bì, chai lọ chứa hóa chất hết hạn:

- Phải xử lý, thải bỏ hóa chất tồn dư, chất thải và bao bì chứa hóa chất theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

#### **b. Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố rò rỉ, tràn đổ hóa chất**

- Xử lý tình huống khi rò rỉ, tràn đổ hóa chất:

- Người sử dụng hoặc quản lý hóa chất phải di chuyển các bao, can chứa đựng (nếu dạng rời) không tràn đổ đến vị trí khác.
- Đặt biển báo nguy hiểm ngay khu vực tràn đổ và thông báo cho mọi người xung quanh biết để đề phòng.
- Báo cáo khẩn cấp sự việc này đến trưởng bộ phận (hoặc người có trách nhiệm) để đưa ra hướng xử lý ứng phó thích hợp như: Sử dụng các dụng cụ bảo hộ gồm găng tay cao su, ủng, khẩu trang, mặt nạ... và các dụng cụ cần thiết khác để thu gom hóa chất trở lại (nếu là dạng rắn) hoặc cho

pha loãng hóa chất bị tràn đổ không thu gom được bằng nước có áp lực cao, người thực hiện phải thao tác ở đầu hướng gió, cách xa ít nhất là 3m và phải mang đầy đủ bảo hộ lao động.

- Trường bộ phận phải lập biên bản về sự việc này (thành phần gồm có: Trưởng bộ phận, người sử dụng hoặc quản lý hóa chất và một người khách quan khác).
- Trưởng bộ phận báo cáo lại sự việc này cho Lãnh đạo công ty biết để xử lý.
- Xử lý tình huống bị văng phải hóa chất:
  - Trước tiên cởi ngay quần áo nạn nhân bị văng bắn phải hóa chất vào người.
  - Khi bị xút văng phải: rửa liên tục vùng da bị dính xút dưới vòi nước chảy liên tục trong 15 phút. Trường hợp nghiêm trọng phải rửa bằng xà phòng, bôi kem chống nhiễm khuẩn.
  - Khi bị acid văng phải: rửa liên tục vùng da bị dính acid dưới vòi nước chảy liên tục trong 15 phút.
  - Khi hóa chất văng vào mắt: rửa liên tục nhiều lần dưới vòi nước sạch, sau đó rửa lại bằng dung dịch muối NaCl nồng độ 0.9%.
  - Nếu bị nhiễm độc cấp tính phải đưa ngay nạn nhân ra khỏi vùng có chất độc, đặt bệnh nhân nằm chỗ ẩm, thông thoáng sau đó đưa nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất.

#### **Ghi chú:**

- Dung dịch dùng để sơ cứu: NaCl 0.9% phải có sẵn tại tủ thuốc cấp cứu theo quy định của Công ty.
- Sau khi tiến hành sơ cứu nếu thấy cần thiết phải đưa nạn nhân đến trung tâm y tế gần nhất để kịp thời chữa trị.
- Tổ chức các công việc sau khi ứng phó:
  - Giữ nguyên hiện trường và khai báo rõ với trưởng bộ phận.
  - Tổ chức họp rút kinh nghiệm việc ứng phó (ghi biên bản).

#### **3.3.6. Sự cố rò rỉ bồn chứa dầu**

##### **a. Biện pháp phòng ngừa sự cố rò rỉ bồn chứa dầu**

- Dầu được chứa trong bồn chứa dầu chuyên dụng, có gờ bao bằng để chống tràn đổ ra ngoài

##### **b. Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố rò rỉ bồn chứa dầu**

- Khi rò rỉ dầu ở mức nhỏ (chưa tràn ra ngoài gờ bao chống tràn):
  - Tìm mọi cách để ngăn chặn nguồn dầu rò rỉ. Làm thông thoáng khu vực xảy ra sự cố.
  - Phong tỏa khu vực xảy ra sự cố rò rỉ. Cắt cử người trông coi và cảnh báo cho mọi người cùng biết khu vực đó.
  - Ngăn cấm mọi nguồn lửa và tia lửa khi xảy ra sự cố rò rỉ.

- Sử dụng cát, giẻ lau, các vật liệu thấm dầu chuyên dụng để để làm sạch khu vực dầu rò rỉ càng nhanh càng tốt, sau đó thu gom vào thùng chứa chuyên dụng để xử lý đúng quy định.
- Không được cho dầu chảy lan vào hệ thống thoát nước mặt.
- Khi rò rỉ dầu lớn ở diện rộng (tràn ra ngoài hệ thống gờ bao chống tràn):
  - Cắt điện, ngừng các hoạt động xuất nhập, bơm chuyển dầu đến các nơi sử dụng.
  - Cô lập khu vực dầu rò rỉ. Chuẩn bị các phương án phòng cháy và chữa cháy.
  - Lên phương án bảo vệ khu vực sự cố, ngăn ngừa dầu loang rộng và thực hiện các phương án thu hồi xăng dầu tràn.
- Lượng dầu thải này được thu gom, xử lý như đối với chất thải nguy hại của Nhà máy

### **3.3.4. Sự cố đối với hệ thống xử lý bụi, khí thải, mùi hôi**

#### **a. Biện pháp phòng ngừa sự cố đối với hệ thống xử lý bụi, khí thải, mùi hôi**

- Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị. Thực hiện đúng quy trình vận hành, các yêu cầu và thông số kỹ thuật của thiết kết trong quá trình vận hành hệ thống xử lý khí thải.
- Những người vận hành công trình xử lý được đào tạo các kiến thức về: Nguyên lý và hướng dẫn vận hành an toàn các công trình xử lý, cũng như hướng dẫn cách xử lý các sự cố đơn giản, hướng dẫn bảo trì, bảo dưỡng thiết bị.
- Yêu cầu đối với cán bộ vận hành trong trường hợp sự cố thường gặp: phải lập tức báo cáo cấp trên khi có sự cố xảy ra và tiến hành giải quyết các sự cố. Nếu sự cố không tự khắc phục được tại chỗ thì tìm cách báo cáo cho cấp trên để nhận sự chỉ đạo trực tiếp.
- Thường xuyên kiểm tra và giám sát độ kín và độ bền của hệ thống xử lý bụi, khí thải cũng như các hệ thống đường ống dẫn, kịp thời sửa chữa khi có dấu hiệu hư hỏng.
- Nếu sự cố không tự khắc phục được tại chỗ thì chủ cơ sở sẽ ngưng hoạt động công đoạn phát sinh khí thải/lò hơi để sửa chữa và khắc phục, khi nào khắc phục và sửa chữa xong sẽ tiếp tục vận hành trở lại.
- Không bố trí công việc khác trong lúc nhân viên vận hành đang vận hành
- Người không phận sự và liên quan sẽ không được phép vào khu vực

#### **b. Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý bụi, khí thải, mùi hôi**

- Khi hệ thống gặp sự cố, người vận hành sẽ kiểm tra và khắc phục sự cố. Nếu sự cố được khắc phục ngay tức thời thì tiếp tục cho hệ thống vận hành
- Trong trường hợp không khắc phục được thì người vận hành thông báo đến trưởng bộ phận và trưởng bộ phận sẽ thông báo đến Ban Giám đốc Công ty để tìm cách khắc phục sự cố. Nhà máy chỉ hoạt động sản xuất trở lại khi hệ thống xử lý bụi, khí thải, mùi hôi đã được khắc phục vận hành ổn định và xử lý hết toàn bộ bụi, khí thải, mùi hôi tồn đọng trong thời gian hệ thống bị sự cố.
- Hướng dẫn xử lý sự cố khi vận hành hệ thống xử lý bụi, khí thải, mùi hôi:

Sự cố	Nguyên nhân	Hậu quả	Hành động sửa chữa/khắc phục
Sự cố hệ thống xử lý bụi	Túi lọc vải bị hư hỏng: rách, lủng,... Quạt hút bị hư hỏng: gãy cánh, mất điện,... Tắc nghẽn đường ống	Bụi phát tán trực tiếp ra ngoài môi trường Ảnh hưởng sức khỏe nhân viên và gây ô nhiễm môi trường	Ngừng hoạt động khu vực xảy ra sự cố phát sinh bụi Thay thế túi lọc vải, khắc phục quạt bị hư hỏng
Sự cố hệ thống xử lý khí thải	Mất điện toàn nhà máy Cháy nổ quạt/đường ống Van, bơm dung dịch hấp thụ rò rỉ	Ô nhiễm môi trường không khí xung quanh	Ngừng hoạt động khu vực xảy ra sự cố phát sinh khí thải Cô lập khu vực rò rỉ Sử dụng máy phát điện dự phòng để sử dụng quạt hút dự phòng.

### 3.3.5. Sự cố từ máy móc, thiết bị của quy trình công nghệ

#### a. Biện pháp phòng ngừa sự cố từ máy móc, thiết bị của quy trình công nghệ

- Kiểm định, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị.
- Lắp đặt công tắc khẩn cấp ở vị trí thuận tiện.
- Lắp đặt hệ thống điện an toàn tự ngắt điện khi xảy ra sự cố.
- Đảm bảo hệ thống điện an toàn: tiếp đất, aptomat, rơ-le chống rò điện.
- Bố trí thiết bị cảnh báo (sensor, đèn, còi, biển báo nguy hiểm).
- Ban hành quy trình vận hành chuẩn (SOP) cho từng loại máy móc, thiết bị.
- Hướng dẫn nhân viên thực hiện công việc theo đúng quy trình vận hành (SOP).
- Tổ chức huấn luyện an toàn lao động trước khi giao việc.
- Thực hiện nhật ký vận hành và bảo trì cho từng máy.
- Khi xảy ra sự cố lập tức tắt tất cả cầu dao điện xung quanh; thực hiện công tác phòng chống cháy nổ.

#### b. Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố từ máy móc, thiết bị của quy trình công nghệ

- Ngừng ngay hoạt động của thiết bị bằng nút dừng khẩn cấp hoặc cắt điện tổng
- Cô lập khu vực xảy ra sự cố, đặt biển cảnh báo, không để người không nhiệm vụ tiếp cận.
- Sơ cứu nạn nhân (nếu có).
- Thông báo cho bộ phận kỹ thuật, an toàn và quản lý trực tiếp để kiểm tra, xử lý sự cố.
- Ngắt nguồn điện/năng lượng, tháo dỡ, sửa chữa thiết bị hỏng.

- Rà soát lại quy trình vận hành, bổ sung biện pháp an toàn
- Chia sẻ thông tin sự cố và hướng dẫn lại cho nhân viên

#### **IV. Tổ chức ứng phó sự cố chất thải.**

- 4.1. Xác định phương tiện vận chuyển (vị trí xảy ra sự cố), hạng mục, công trình xảy ra sự cố chất thải; nguyên nhân xảy ra sự cố chất thải.
- 4.2. Thực hiện khẩn cấp các biện pháp bảo đảm an toàn cho con người, tài sản, sinh vật và môi trường.
- 4.3. Xác định loại, số lượng, khối lượng chất ô nhiễm bị phát tán, thải ra môi trường.
- 4.4. Đánh giá sơ bộ về phạm vi, đối tượng và mức độ tác động đối với môi trường đất, nước, không khí, con người và sinh vật.
- 4.5. Thực hiện các biện pháp cô lập, giới hạn phạm vi, đối tượng và mức độ tác động.
- 4.6. Thu hồi, xử lý, loại bỏ chất ô nhiễm hoặc nguyên nhân gây ô nhiễm.
- 4.7. Thông báo, cung cấp thông tin về sự cố chất thải cho cộng đồng để phòng, tránh các tác động xấu từ sự cố chất thải.
- 4.8. Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó, người có thẩm quyền chỉ đạo ứng phó sự cố môi trường báo cáo cấp trên trực tiếp.
- 4.9. Trường hợp phạm vi ô nhiễm, suy thoái môi trường của sự cố môi trường vượt ra ngoài phạm vi cơ sở, đơn vị hành chính thì người có thẩm quyền chỉ đạo ứng phó sự cố chất thải báo cáo cấp trên trực tiếp để chỉ đạo ứng phó sự cố.
- 4.10. Báo cáo và lưu giữ hồ sơ, tài liệu về sự cố chất thải theo quy định.
- 4.11. Các thông tin khác (nếu có).

#### **V. Lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố chất thải**

##### **5.1. Danh sách lực lượng tham gia ứng phó sự cố chất thải của dự án đầu tư, cơ sở và các đơn vị bên ngoài hỗ trợ ứng phó khi sự cố xảy ra.**

- Danh sách lực lượng tham gia ứng phó sự cố chất thải của dự án đầu tư, cơ sở.

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Bộ phận</b>	<b>Số điện thoại</b>	<b>Vị trí được phân công</b>
1	Thái Minh Khoa	Giám đốc nhà máy	0386092315	Chỉ huy chung, quyết định phương án ứng phó
2	Văn Viết Tuấn	HSE	0911911441	Điều phối lực lượng, báo cáo cơ quan chức năng
3	Tạ Công Tuấn	Bảo trì	0386613557	Trực tiếp chỉ đạo công tác khống chế sự cố

4	Nguyễn Tiến Đạt	Sản xuất	0908098832	Hướng dẫn sơ tán, diêm danh
5	Đỗ Văn Nhật	Kho	0919332533	Tham gia ứng phó sự cố
6	Nguyễn Văn Bắc	Sản xuất	0908676256	Tham gia ứng phó sự cố
7	Nguyễn Anh Đức	Sản xuất	0932174766	Tham gia ứng phó sự cố
8	Trần Thị Hồng Lan	QC	0365380571	Đánh giá các sản phẩm hư hỏng liên quan
9	Nguyễn Đình Thanh	Sản xuất	0394970399	Sơ cấp cứu ban đầu cho người bị nạn
10	Lê Thị Thanh Hằng	QA	0383546995	Đánh giá các sản phẩm hư hỏng liên quan
11	Phan Thị Lan	Nhân sự	0901609848	Điều tiết giao thông và giữ trật tự an ninh

- Danh sách lực lượng bên ngoài tham gia hỗ trợ ứng phó khi xảy ra sự cố chất thải.

1	Công An PCCC	0251 3899 909
		DD: 0989900739 Du
2	Sơ cấp cứu	DD: 0814 115 115 số cấp cứu
		DD: 0363 115 115 số cấp cứu
3	Công an đồn KCN Sông Mỹ ( An ninh khu vực )	DD: 0859788788 Trưởng đồn
4	Đội bảo vệ	0975.894.932 Ngọc
		0933.777161 Thuận

5.2. Phương tiện ứng phó sự cố chất thải (liệt kê tên thiết bị, số lượng phương tiện ứng phó sự cố chất thải; kế hoạch đầu tư, mua sắm phương tiện ứng phó sự cố chất thải).

### 5.2.1. Phương tiện ứng phó sự cố chất thải

STT	Tên phương tiện, thiết bị	Số lượng	Công dụng	Ghi chú
1	Thùng chứa chất thải chuyên dụng (có nắp đậy, kín)	6 Cái	Thu gom, tạm lưu trữ chất thải	
2	Dụng cụ hút, xúc: xẻng, chổi, ky hút,...	5 Bộ	Thu gom chất thải rắn	

3	Xe nâng vận chuyển	02 Xe	Vận chuyển bao tải, thùng chứa về kho lưu trữ tạm	
4	Bình chữa cháy	10 Bình	Ứng phó sự cố cháy nổ	Bình dự phòng trong tình trạng sẵn sàng
5	Cát khô	60 Kg	Ứng phó sự cố ô nhiễm với chất thải dạng lỏng	
6	Máy bơm di động	1 Cái	Ứng phó sự cố nước thải rò rỉ, tràn ra ngoài	Bơm chìm
7	Xe chuyên dụng vận chuyển chất thải: chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại	2 Xe	Vận chuyển chất thải đem đi xử lý	Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý
8	Bao PE, PP	10 Cái	Thu gom, chứa chất thải rắn, bùn, vật liệu nhiễm bẩn	
9	Dây cảnh báo, cọc tiêu, biển cảnh báo	2 Bộ	Khoanh vùng, cô lập khu vực xảy ra sự cố, cấm người không phận sự ra/vào	
10	Thùng phuy, bồn chứa di động	1 Cái	Tạm lưu trữ chất lỏng, hóa chất bị sự cố	
11	Máy hút bụi	1 Cái	Thu gom bụi khi xảy ra sự cố	
12	Quạt hút di động	1 Cái	Thu gom hơi, mùi hôi, khí thải khi có sự cố xảy ra	
13	Bộ dụng cụ ứng phó sự cố thu gom, chống tràn đổ chất thải dạng lỏng	1 Bộ	Ứng phó sự cố tràn đổ chất thải dạng lỏng	
14	Bộ đàm	2 Cái	Liên lạc khi xảy ra sự cố	
15	Còi, chuông, keng báo động	1 Hệ thống	Báo động khi xảy ra sự cố	Toàn nhà máy
16	Túi sơ cấp cứu	2 Túi	Sơ cứu ban đầu cho người bị nạn	
17	Máy phát điện dự phòng	1 Cái	Cung cấp nguồn điện cho thiết bị nhằm đảm bảo ứng phó sự cố khi mất điện	

### 5.2.2. Kế hoạch đầu tư, mua sắm phương tiện ứng phó sự cố

STT	Tên phương tiện, thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Bộ dụng cụ ứng phó sự cố thu gom, chống tràn đổ chất thải dạng lỏng	1 Bộ	
2	Đèn chiếu sáng (đèn đội đầu)	2 Cái	

5.3. Nhiệm vụ của các bộ phận (cần mô tả cụ thể nhiệm vụ của từng bộ phận khi xảy ra sự cố như: Quan sát, thông báo, báo động; sơ tán người, tài sản; bảo đảm an ninh, trật tự; hậu cần, y tế...).

#### 5.3.1. Nhiệm vụ của người phát hiện sự cố

- Khi phát hiện sự cố:

- Lập tức nhấn chuông báo động hoặc tri hô cho mọi người xung quanh biết.
- Thông báo ngay cho cấp quản lý trực tiếp và bộ phận HSE.
- Cung cấp thông tin chính xác về: khu vực xảy ra sự cố, loại sự cố, mức độ nghiêm trọng,

#### 5.3.2. Nhiệm vụ của ban chỉ huy ứng phó sự cố

- Khi tiếp nhận thông tin đầy đủ về xảy ra sự cố:

- Đánh giá sơ bộ về khu vực xảy ra sự cố: tính chất, quy mô,..
- Quyết định ra phương án ứng phó.
- Điều động đội ứng phó sự cố.
- Chỉ huy hiện trường trực tiếp để ứng phó sự cố.
- Tiến hành thông báo cho cơ quan chức năng: Sở Nông Nghiệp và Môi Trường tỉnh Đồng Nai, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH tỉnh Đồng Nai, BQL Khu công nghiệp, Công ty Phát triển hạ tầng,... để nắm tình hình, giám sát triển khai ứng phó sự cố và chuẩn bị sẵn sàng phối hợp triển khai công tác ứng phó sự cố khi diễn biến phức tạp và vượt tầm kiểm soát của Công ty.
- Thông báo cho các cơ quan, đơn vị, công ty, người dân trong vùng khu vực bị ảnh hưởng hoặc có khả năng bị ảnh hưởng về sự cố để chủ động ứng phó sự cố và khắc phục.

#### 5.3.3. Nhiệm vụ của nhóm sơ tán người và tài sản

- Thực hiện theo chỉ đạo của ban chỉ huy ứng phó sự cố.
- Hướng dẫn sơ tán nhân viên khu vực xảy ra sự cố tập trung ở khu vực tập kết an toàn.
- Xác định những thiết bị, vật tư, máy móc, tài sản quan trọng cần di chuyển kết hợp với bộ phận Kho.

- Bàn giao người bị thương cho bộ phận y tế.

- Kết hợp nhóm bảo vệ điểm danh số lượng báo cáo cho ban chỉ huy ứng phó sự cố.

#### 5.3.4. Nhiệm vụ của bộ phận Kho

- Hỗ trợ cung cấp bao PE, PP, thùng phuy, bồn chứa,... để ứng phó sự cố.

- Hỗ trợ xe nâng vận chuyển thiết bị, dụng cụ.

### **5.3.5. Nhiệm vụ của nhóm sơ cấp cứu**

- Chuẩn bị túi sơ cấp cứu.
- Gọi xe cứu thương (nếu có).
- Sơ cứu ban đầu người người bị thương, nhiễm độc, bỏng,... do sự cố gây ra.
- Liên hệ trung tâm y tế gần nhất để hỗ trợ nếu sự cố nghiêm trọng.
- Lập hồ sơ theo dõi tình hình sức khỏe người bị nạn.

### **5.3.6. Nhiệm vụ của nhóm tham gia ứng phó sự cố**

- Tiếp cận hiện trường, sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân, thiết bị ứng phó sự cố.
- Cô lập sự cố, hạn chế sự cố lan rộng gây ảnh hưởng ra ngoài môi trường xung quanh.
- Thực hiện theo chỉ đạo của ban chỉ huy ứng phó sự cố.

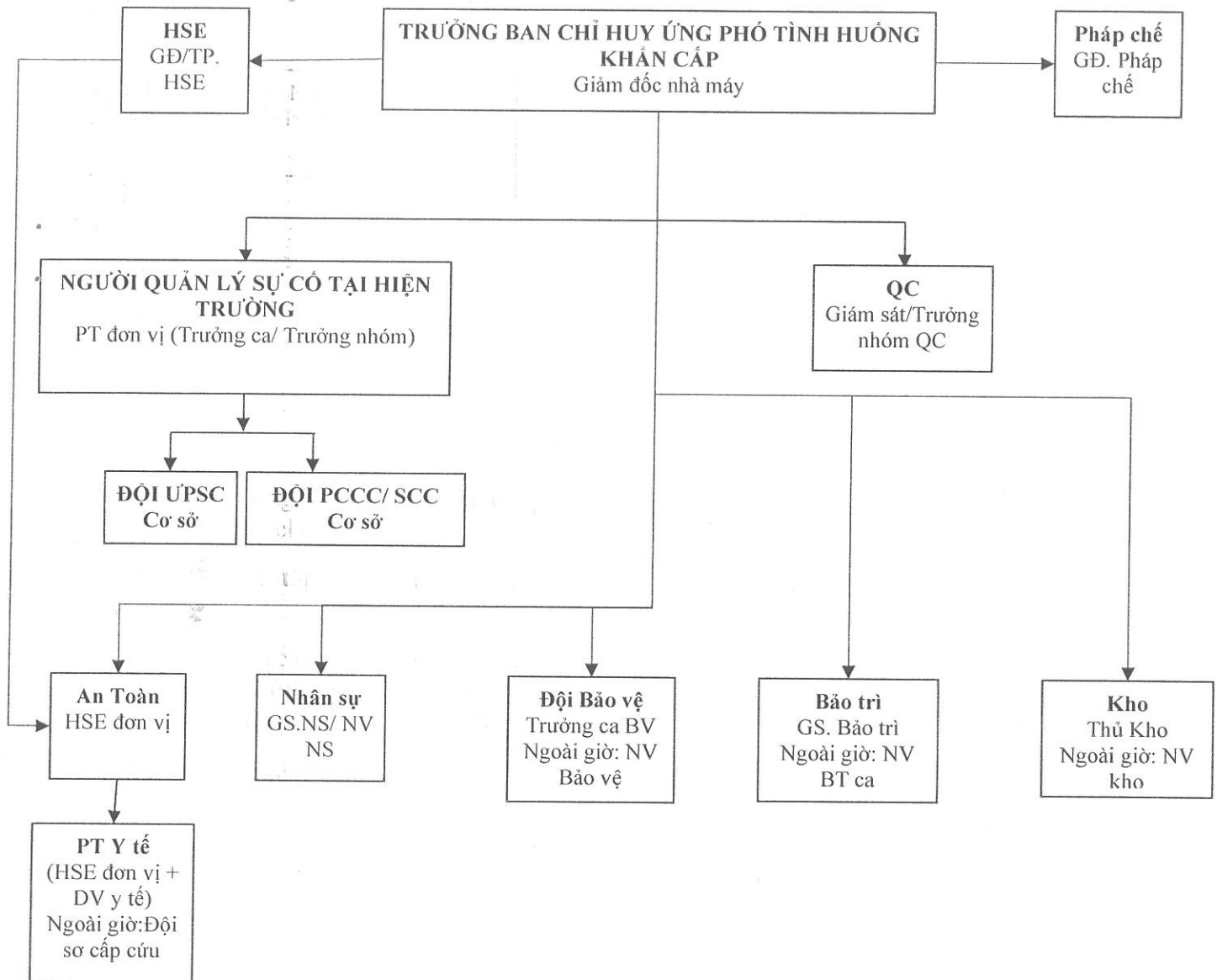
### **5.3.7. Nhiệm vụ của nhóm bảo vệ**

- Khoanh vùng, ngăn không cho người không có phận sự vào khu vực xảy ra sự cố.
- Kết hợp nhóm sơ tán để hướng dẫn tập trung an toàn và điểm danh số lượng nhân viên.
- Hỗ trợ giữ trật tự an ninh, phối hợp với công an địa phương nếu sự cố nghiêm trọng.
- Bố trí lực lượng hướng dẫn cho đơn vị bên ngoài khi đến hỗ trợ.

### **5.3.8. Nhiệm vụ của HSE**

- Chỉ đạo triển khai kế hoạch ứng phó, phân công nhiệm vụ cụ thể theo chỉ đạo của ban chỉ huy ứng phó sự cố.
- Đánh giá sơ bộ mức độ sự cố, xác định loại chất thải, phạm vi ảnh hưởng.
- Cung cấp phương tiện bảo vệ cá nhân và vật tư ứng phó sự cố
- Chỉ đạo khoanh vùng và cô lập nguồn xảy ra sự cố.
- Báo cáo ban chỉ huy ứng phó sự cố và cơ quan chức năng khi vượt quá khả năng ứng phó

**5.4. Tổ chức chỉ huy (địa điểm, thành phần, nhiệm vụ...).**



**Chú ý:**

Trong trường hợp khẩn cấp, Trưởng ca/trưởng nhóm tạm thời chịu trách nhiệm ứng phó tình hình trong khi chờ gọi Phụ trách Đơn vị vào.

**5.5. Kế hoạch tập huấn và diễn tập định kỳ của dự án đầu tư, cơ sở về ứng phó sự cố chất thải.**

- Hàng năm căn cứ vào tình hình thực tế nhà máy tổ chức tập huấn/điễn tập các tình huống trong Phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải của Công ty TNHH De Heus – Chi nhánh Sông Mây (Premix). Mỗi năm diễn tập một tình huống cụ thể trong kế hoạch.

**VI. Kết luận và kiến nghị**

## **6.1. Đánh giá về tính khả thi của kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải đã được xây dựng.**

### **- Về mặt pháp lý:**

- Kế hoạch được xây dựng phù hợp với Thông tư 41/2025/TT-BNNMT và các quy định pháp luật hiện hành về quản lý chất thải, bảo vệ môi trường
- Nội dung kế hoạch bám sát quy mô, ngành nghề và đặc thù của Công ty.

### **- Về mặt nguồn lực:**

- Công ty đã thành lập đội quản lý tình huống khẩn cấp.
- Nhân viên được tập huấn/điễn tập định kỳ ứng phó sự cố.
- Duy trì huấn luyện an toàn nội bộ/bên ngoài cho toàn thể nhân viên.

### **- Về mặt tài chính:**

- Công ty có kế hoạch dự trù kinh phí hằng năm cho hoạt động diễn tập tình huống khẩn cấp.
- Ban lãnh đạo hỗ trợ tạo điều kiện về ngân sách, nhân sự, thiết bị để diễn tập.

### **- Về mặt cơ sở hạ tầng:**

- Có quy hoạch khu vực lưu trữ tạm thời chất thải sự cố
- Có hệ thống PCCC hiện hữu và bảo trì bảo dưỡng định kỳ.
- Có hệ thống nước mưa và nước thải tách biệt. Cách ly sự cố cơ bản đáp ứng yêu cầu.

### **- Về mặt phối hợp bên ngoài:**

- Đã xác định danh sách cơ quan, đơn vị bên ngoài tham gia hỗ trợ ứng phó (PCCC, Sở NNMT, UBND cấp xã, trung tâm y tế, đơn vị xử lý chất thải).
- Có ban hành quy trình ứng phó sự cố, thông báo, phối hợp khi sự cố vượt khả năng kiểm soát

### **- Về mặt khả năng ứng phó thực tế:**

- Đã có kế hoạch lường trước các loại sự cố có thể xảy ra (tràn đổ hóa chất, cháy nổ, tai nạn lao động, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống xử lý khí thải,...).
- Có biện pháp phòng ngừa và phương án ứng phó cụ thể cho từng tình huống.
- Công ty tạo điều kiện tổ chức diễn tập định kỳ đảm bảo tính thực tế.

## **6.2. Bài học từ sự cố chất thải đã xảy ra (nếu có) và cam kết của cơ sở trong công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố trong giai đoạn tiếp theo.**

### **6.2.1. Bài học từ sự cố chất thải đã xảy ra (nếu có)**

- Từ thời điểm hoạt động đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa có sự cố chất thải nghiêm trọng xảy ra. Tuy nhiên, Công ty cũng nhận định rằng:

- Công tác giám sát thường xuyên đóng vai trò rất quan trọng để phát hiện sự cố sớm.
- Ý thức và kiến thức của người lao động là yếu tố quyết định mức độ ảnh hưởng của sự cố.
- Phương tiện ứng phó sự cố phải được kiểm tra định kỳ và trong tình trạng luôn sẵn sàng.

- Lực lượng ứng phó tình huống khẩn cấp phải được đào tạo, diễn tập định kỳ nhằm nâng cao kỹ năng và trong tư thế luôn sẵn sàng ứng phó sự cố.
- Sự phối hợp với đơn vị bên ngoài kiểm soát sự cố nhanh hơn, hạn chế lan rộng

### 6.2.2 Cam kết của cơ sở trong công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố trong giai đoạn tiếp theo

- Công ty cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định về pháp luật về quản lý chất thải và ứng phó sự cố theo TT 41/2025/TT-BNNMT và các văn bản liên quan.
- Bố trí nguồn nhân lực, phương tiện để thực hiện theo kế hoạch.
- Đào tạo, tập huấn, diễn tập định kỳ cho nhân viên về biện pháp phòng ngừa, xử lý sự cố.
- Báo cáo nhanh và kịp thời cho cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương khi có sự cố xảy ra
- Thường xuyên rà soát, cập nhật, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất, công nghệ mới hoặc quy định mới.
- Chủ động phòng ngừa là chính, ứng phó kịp thời, khắc phục triệt để.

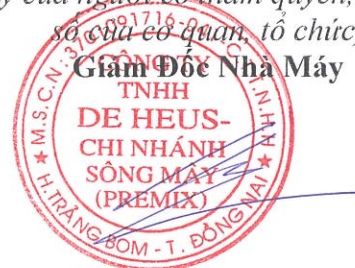
### 6.3. Kiến nghị của cơ sở (nếu có).

#### Nơi nhận:

- Ủy Ban Nhân Dân xã Bình Minh;
- Ban Quản Lý Các Khu Công Nghiệp, Khu kinh tế Đồng Nai;
- Lưu: HSE

#### QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)



**Thái Minh Khoa**

